**Đề toán lớp 4 kì I mẫu 7**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM *Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:***

**Câu 1**: Giá trị của chữ số 1 trong số 51 596 799 là:

**A.** 10 000 000                      **B.** 1 000 000

    **C.** 100 000                           **D.** 10 000

**Câu 2**: Số liền trước của số 199 999 là:

**A.** 200 000                               **B.** 189 999

    **C.** 199 998                               **D.** 199 989

**Câu 3**: Số gồm sáu trăm triệu, ba mươi sáu nghìn và hai đơn vị được viết là:

**A.** 600 036 002                          **B.** 600 360 002

**C.** 600 306 002                          **D.** 60 036 002

**Câu 4:**Số lớn nhất trong các số 98957; 99362; 104236; 99999 là:

**A.** 98 957                                  **B.** 99 362

    **C.** 99 999                                  **D.** 104 236

**Câu 5:** Trung bình cộng của ba số 63; 25 và 38 là:

**A.**126           **B.** 63           **C.** 42           **D.** 45

**Câu 6:** 78 × 11 =... Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

**A.** 858                         **B.** 718                             **C.** 758                             **D.** 588

**Câu 7:**Số dư trong phép chia 4325 : 123 là:

**A.** 2                            **B.** 143                             **C.** 20                               **D.** 35

**Câu 8:**Số thích hợp để viết vào chỗ chấm 9m2 5dm2 = ...dm2 là:

**A.** 95                            **B.** 950                              **C.** 9005                             **D.** 905

**PHẦN 2: TỰ LUẬN**

**Bài 1:**

a) Tính giá trị của biểu thức: 68181 - 374 × m với m = 19.

b) Tính bằng cách nhanh nhất: 56 × 236 + 763 × 56 + 56.

**Bài 2:** Một cửa hàng bán vải, tuần lễ đầu bán được 1042 mét vải, tuần lễ sau bán được 946 mét vải. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải ? (Biết mỗi tuần có 7 ngày và cửa hàng bán vải suốt tuần).

**Bài 3:** Trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng của một thửa ruộng hình chữ nhật là 126m, chiều dài hơn chiều rộng là 34m.

a) Tính nửa chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

b) Tính diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

**Bài 4:** Có ba kho chứa gạo với khối lượng lần lượt là: 120 tạ, 150 tạ, 210 tạ. Hỏi trung bình mỗi kho chứa được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Bài 5:** Cho hình vẽ sau, trong hình vẽ có:

![[Năm 2022] Đề thi Học kì 1 Toán lớp 4 có đáp án (10 đề)]()

a) Các cặp cạnh vuông góc với nhau là:

b) Các cặp cạnh song song với nhau là:

c) Tất cả có … góc vuông.

**ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7**

**I. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. C** | **3. A** | **4. D** |
| **5. C** | **6. A** | **7. C** | **8. D** |

**Câu 1:**

Chữ số 1 trong số 51 596 799 là chữ số thuộc lớp triệu, trong lớp triệu nó thuộc hàng triệu.

Vậy giá trị của chữ số 1 trong số 51 596 799 là: 1 000 000 (1 triệu)

**Chọn B.**

**Câu 2:**

Số liền trước của số 199 999 là số: 199999 - 1 = 199998

**Chọn C.**

**Câu 3:**

Trong Số gồm sáu trăm triệu, ba mươi sáu nghìn và hai đơn vị:

+ Chữ số 6 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu

+ Chữ số 3 thuộc hàng chục nghìn, lớp nghìn.

+ Chữ số 6 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn.

+ Chữ số 2 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.

Vậy Số gồm sáu trăm triệu, ba mươi sáu nghìn và hai đơn vị là: 600 360 002.

**Chọn A.**

**Câu 4:**

Trong các số đã cho thì số 104236 là số có 6 chữ số, các số còn lại đều có 5 chữ số.

Vậy số lớn nhất là: 104 236

**Chọn D.**

**Câu 5:**

Trung bình cộng của 63; 25 và 38 là: (63 + 25 + 38) : 3 = 42

Đáp số: 42.

**Chọn C**

**Câu 6:**

Ta có: 78 × 11 = 858

**Chọn A**

**Câu 7:**

Ta có:

4325 : 123 = 35 (dư 20)

Thử lại: 35 × 123 + 20 = 4305 + 20 = 4325

**Chọn C.**

**Câu 8:**

**Cách giải:**

9m2 = 900dm2

9m2 5dm2 = 905dm2

Vậy số cần điền là **905.**

**Chọn D.**

**II. TỰ LUẬN**

**Bài 1:**

a) Nếu m = 19 thì 68181 - 374 × m = 68181 - 374 × 19 = 68181 - 7106 = 61075

Vậy giá trị của biểu thức khi m = 19 là: 61075.

b)  56×236+763×56+56=56× 236+763+1

                                             =56×1000

                                                    =56000

**Bài 2:**

2 tuần lễ có số ngày là: 7 × 2 = 14 (ngày)

Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là:

(1042 + 946) : 14 = 142(m)

**Đáp số:**142mvải

**Bài 3:**

a) Nửa chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật = Tổng chiều dài và chiều rộng thửa ruộng và bằng: 126 × 2 = 252(m)

b) Chiều dài thửa ruộng là: (252 + 34) : 2 = 143(m)

Chiều rộng thửa ruộng là: 143 - 34 = 109(m)

Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là: 143 × 109 = 15587(m2)

Đáp số: a) 252m; b) 15587m2

**Bài 4: Phương pháp:** Muốn tính trung bình cộng của ba số ta tính tổng ba số đó rồi chia cho 3.

**Cách giải:**

Trung bình mỗi kho chứa được số ki-lô-gam là: (120 + 150 + 210) : 3 = 160  (tạ)

Đổi 160 tạ = 16000kg

**Đáp số:**16000kg**.**

**Bài 5: Phương pháp:** Quan sát hình vẽ và đếm xem trong hình vẽ có bao nhiêu góc vuông, chỉ ra các cặp cạnh song song, vuông góc với nhau.

**Cách giải:**

![[Năm 2022] Đề thi Học kì 1 Toán lớp 4 có đáp án (10 đề)]()

a) Các cặp cạnh vuông góc với nhau là: AB và BC ; BC và CF; AB và AD.

b) Các cặp cạnh song song với nhau là: AB và FC ; AD và BC.

c) Tất cả có 3 góc vuông.